

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YT
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: **18/2022/HS-ST**

Ngày 27/05/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YT, TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến.

Ông Lục Viết Sang.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 05 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YT mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 28/4/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Văn Đ, sinh năm 1990. Tên gọi khác: Không có.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn A, xã N, huyện B, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không có; Bố đẻ: Đặng Văn Chủ, sinh năm 1964; Mẹ đẻ: Dương Thị Hồng, sinh năm 1966; Vợ: Lý Thị Oanh, sinh năm 1990; Con: Có 01 con sinh năm 2016; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 02; Tiền án, tiền sự: Không có. Nhân thân: Bản án số 24/2008/HSST ngày 07/11/2008, Đ bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp tài sản. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

Ông Trần Thanh B - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang. Có đơn X xét xử vắng mặt.

Ông Hoàng Trọng Ng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

*** Đại diện của người bị hại:**

1. Chị Doãn Thị Ng1, sinh năm 1989. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn D, xã Ngh3, huyện L1, tỉnh B.

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã Ngh1, thành phố V, tỉnh Ngh2.

3. Ông Doãn Văn X, sinh năm 1963. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã Ngh1, thành phố V, tỉnh Ngh2.

2. Cháu Doãn Đức B, sinh ngày 29/10/2011. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã Ngh1, thành phố V, tỉnh Ngh2.

Do chị Lô Thị Hồng P, sinh năm 1992 là người giám hộ. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã Ngh1, thành phố V, tỉnh Ngh2.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1971. Có mặt.

Địa chỉ: Bản B, xã T3, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: Bản B, xã T3, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: Bản B, xã T3, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Doãn Thị Ng1 ở thôn D, xã Nghĩa Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và anh Nguyễn Văn Tr ở bản B, xã T3, huyện YT, tỉnh Bắc Giang cùng góp vốn chung chế biến ván ép tại bản B, xã T3, huyện YT. Anh Doãn Nguyễn L ở thôn X, xã Ngh1, thành phố V, tỉnh Ngh2 (là anh ruột chị Ng1) là người được chị Ng1 thuê trông coi, quản lý công nhân làm việc trong xưởng.

Khoảng 18 giờ ngày 11/11/2021, anh L cho một số công nhân trong xưởng làm việc, trong đó có Đặng Văn Đ ở thôn A, xã Nh, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn (là người điều khiển xe nâng ván gỗ ép tại xưởng). Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 12/11/2021, Đ điều khiển xe nâng ra khu vực máy ép nguội để nâng chồng ván đã ép ra để đưa ván khác lên ép. Khi đó, Đ điều khiển đưa hai càn nâng của xe vào vị trí giữa chồng ván với mặt nâng của máy, nâng chồng gỗ ép lên khoảng 15 cm đến

16cm rồi giữ nguyên đó. Đ xuống xe đi bộ đến gần vị trí máy ép nguội, tay phải Đ cầm 01 (một) đoạn gỗ có kích thước (85 x 7 x 7) cm chọc một đầu vào vị trí khe hở giữa chồng ván với mặt máy mục đích để tạo khoảng trống lớn hơn cho hai càng nâng vào sâu hơn sau đó mới nâng ván lên T1. Lúc này, anh L đang làm việc phía đối diện Đ nên Đ không nhìn thấy do bị khuất chồng ván. Ngay sau khi Đ chọc đầu đoạn gỗ vào thì một phần ván phía trên bị nghiêng đổ về phía anh L làm chồng ván đè vào người anh L. Thấy ván bị đổ, Đ đã điều khiển xe nâng rút hai càng nâng ra để số ván còn lại không bị đổ nữa. Lúc này Đ quay sang nhìn phía bên máy ép nóng thấy anh Nguyễn Văn T1 và anh Trần Mai Thảo vẫn đang làm việc. Đ nhờ một số người đang làm tại xưởng khiêng số ván đổ lên, còn Đ điều khiển xe nâng một phần ván đổ ra vị trí khác thì mới phát hiện anh L đã chết dưới đồng ván đổ. Vụ việc được trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YT đến khám nghiệm hiện Tr và khám nghiệm tử thi.

* Kết quả khám nghiệm hiện Tr thể hiện:

Nhà xưởng lợp mái tôn, xung quanh được xây tường cay và be tôn kín, có thiết kế các khung cột kim loại, hàn gắn lợp mái tôn. Góc phía Nam của nhà xưởng có lối đi rộng 6,6m, nền xưởng cán bê tông. Bên trong nhà xưởng tại vị trí cách tường phía Bắc 16,5m, cách tường phía Tây 20,5m có thiết kế hàn gắn 01 máy ép nguội có kích thước (3,3 x 1,4 x 4,2)m. Máy ép nguội có thiết kế dạng khung kim loại, phía dưới có hệ thống nâng bàn nâng, mặt bàn nâng có kích thước (2,7 x 1,4)m. Mặt bàn nâng cao cách nền là 1,55m, bàn nâng có thể nâng lên, hạ xuống. Phía trên của máy ép nguội (phía trên mặt bàn nâng) là mặt ép cố định kích thước (2,7 x 1,4)m cao cách nền là 3,4m. Phía trên mặt bàn nâng có để, xếp 01 đồng ván gỗ ép, kích thước (2,6 x 1,3)m cao 0,9m. Ở giữa mặt bàn nâng và đồng ván gỗ ép có kê 01 đoạn khúc gỗ hình trụ vuông, kích thước (0,85 x 0,07 x 0,07)m. Điểm cao nhất của đồng ván gỗ ép cách nền là 2,52m. Ở phía giáp với máy ép nguội về phía Bắc có 01 tủ điện điều khiển máy ép nguội. Cách máy ép nguội về phía Tây Bắc 1,4m có thiết kế, hàn gắn 01 máy ép nóng, kích thước (3,8 x 1,2)m, cao 2,85m. Cách máy ép nóng về phía Tây 2,4m có hàn gắn 01 máy ép nóng thứ 2 có kích thước (3,8 x 1,2)m, cao 2,85m. Cách máy ép nóng thứ 2 về phía Tây Nam 03m có 01 xe nâng ván loại Model-type: CPCD30N-RG2, xe có màu cam đen, 04 bánh, kích thước (4,3 x 1,2)m, cao 2,2m, phía trước của xe có hai càng nâng dài 1,7m, song song cách nhau 0,76m, mỗi càng nâng rộng 0,13m. Giáp với máy ép nguội về phía Tây có để 02 quạt gió dạng khung hộp vuông, kích thước (0,93 x 1,15 x 0,14)m. Giữa 2 quạt có để 01 xô nhựa dạng xô sơn màu trắng. T1 đến có dựng 01 đồng ván gỗ ép, kích thước (3 x 1,3 x 0,1)m, ký hiệu đồng ván 1.

Tại nền xương cách máy ép nguội về phía Tây 1,3m, cách máy ép nóng thứ 1 về phía Nam 0,6m có 01 đồng ván gỗ ép, kích thước (2,3 x 3)m, cao 0,35m, ký hiệu đồng ván 2. Cách đồng ván 2 về phía Đông Nam 0,55m có 01 đồng ván gỗ ép ở trên nền, kích thước (3,2 x 1,8)m, cao 53cm, ký hiệu đồng ván 3. Tiến hành kiểm đếm tổng 03 đồng ván gỗ ép có 114 (một trăm mười bốn) tấm gỗ ép, kích thước (1,3 x 2,6)m, dày 0,4cm, mỗi tấm gỗ ép có trọng lượng trung bình là 10,75kg.

Tại vị trí nền xương cách máy ép nguội về phía Tây 0,92m, cách máy ép nóng 1 về phía Nam 0,6m có để 01 cơ bơm nước, kiểm tra cơ bơm nước và dây điện không bị hở điện. Tại vị trí nền xương cách đồng ván 2 về phía Tây có 01 đồng ván gỗ ép (ép nóng) kích thước (1,44 x 2,8)m, cao 0,45m. Tại vị trí máy ép nóng về phía Đông Nam 0,47m có để 06 hộp bìa cát tông, trên hộp bìa cát tông có để 01 quyển vở ghi ngoài bìa chữ “GIÁO ÁN”, bên trong vở có ghi nhiều chữ và số. Tại vị trí cách máy ép nguội về phía Tây 14m, cách máy ép nóng thứ 2 về phía Tây Nam 05m có 01 cột khung kim loại, phía trên cột có gắn 01 mắt camera nhìn về phía máy ép nguội. Xung quanh trong nhà xương có để, xếp nhiều đồng ván gỗ ép.

Theo vị trí đánh dấu tử thi thì tử thi được xác định nằm ngửa, phần lưng, đầu, tay ở trên đồng ván 2, phần mông và hai chân tử thi ở trên nền xương, đầu tử thi hướng về phía Tây Bắc, cách máy ép nguội 2,2m và cách máy ép nóng thứ nhất 01m, hai chân tử thi quay về hướng Đông. Tại vị trí đánh dấu tử thi có đám tạp chất màu nâu đỏ bám dính trên nền xương và trên mặt tấm ván ép trên cùng của đồng ván 2 trên diện tích kích thước (1,5 x 1,2)m.

Ở giữa đồng ván gỗ ép và mặt bàn nâng của máy ép nguội phía Đông có 01 khe hở trống dài 1,1m, cao 0,07m (do có kê 01 đoạn gỗ ở giữa) và đầu đoạn gỗ phía Đông sát với mép ngoài của mặt bàn nâng. Ở hai bên khe hở, phía dưới đồng ván gỗ ép phía hướng Đông có dấu hiệu vết dập vỡ ván gỗ ép giảm dần theo hướng từ ngoài vào trong. Trên cạnh mặt ngoài bàn nâng phía Đông ở vị trí khe hở có nhiều vết trầy xước kim loại. Tại thời điểm khám nghiệm bàn nâng và phần khung phía dưới của máy ép nguội có khoảng trống rộng 0,43m, dài 2,77m, cao cách nền 0,84m. Ở giữa đồng ván gỗ ép và mặt bàn nâng của máy ép nguội phía Tây có khe hở trống là 1,1m, cao 0,05m.

Tiến hành kiểm đếm đồng ván gỗ ép trên mặt bàn nâng máy ép nguội có 129 tấm ván gỗ ép, tiến hành cân trọng lượng được 1.479kg. Kiểm đếm đồng ván 1 có 09 tấm ván gỗ ép, tiến hành cân trọng lượng được 90kg. Kiểm đếm đồng ván 2 có 32 tấm ván gỗ ép, tiến hành cân trọng lượng được 351kg. Kiểm đếm đồng ván 3 có 73 tấm ván gỗ ép, tiến hành cân trọng lượng được 785kg.

Quá trình khám nghiệm hiện Tr, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 (một) xe nâng loại Model-type: CPCD30N-RF2 và 01 quyền vớ.

* Kết quả khám nghiệm tử thi Doãn Nguyễn L: Sập vớ biến dạng xương hộp sọ vùng trán, đỉnh, thái dương trái; hai lỗ tai khô, hai mắt khép không kín, đồng tử hai bên giãn to; hai lỗ mũi và khoang miệng có máu khô; vùng đỉnh thái dương trái có vết thương rách da bờ mép gọn sâu đến xương, kích thước (2,4 x 0,3)cm. Đầu trong mắt phải có vết thương rách da sâu đến xương, bờ mép gọn, kích thước (3 x 0,8)cm. Cung mày trái có vết xây sát da, kích thước (6 x 2,5)cm. Gò má trái có diện xây sát da, kích thước (5 x 2,4)cm. Mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay phải có diện xây sát da, kích thước (6 x 4,5)cm. 1/3 trên mặt trong cẳng chân trái có vết thương rách da bờ mép nhám nhờ để lộ gân, cơ, xương cẳng chân trái, kích thước (21 x 17)cm. Mặt ngoài bàn chân trái dập nát biến dạng để lộ xương bàn chân, kích thước (23 x 15)cm. Cẳng bàn chân trái dập nát biến dạng. Sờ nắn thấy gãy kín cung bên các xương sườn 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 bên phải. Xẹp khoang lồng ngực phải. Kiểm tra thấy gãy hở phức tạp hai xương cẳng chân và xương bàn chân bên trái để lộ cơ dập nát, đứt mạch máu thần kinh ở nhiều vị trí, mức Đ khác nhau. Vùng lưng có diện xây sát da bầm tím, kích thước (27 x 20)cm. Sờ nắn thấy gãy đốt sống thắt lưng D11, 12 và N1, 2, 3, 4. Kiểm tra vết thương vùng thái dương trái thấy dập rách da và tổ chức dưới da tại vị trí tương ứng. Xương hộp sọ vùng trán, đỉnh, thái dương trái vỡ nát thành nhiều mảnh, tổ chức não dập nát thoát ra bên ngoài.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1980/KL-KTHS ngày 08/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyên nhân chết của Doãn Nguyễn L do đa chấn thương: Chấn thương sọ não; chấn thương ngực kín; chấn thương cột sống; gãy xương cẳng bàn chân trái. Cơ chế hình thành các thương tích: Tổn thương xây sát da được hình thành do T1 xúc với vật tày, bề mặt không nhẵn tác Đng tạo nên. Tổn thương sập vớ, biến dạng xương hộp sọ; gãy xương sườn, xương đốt sống, xương cẳng bàn chân được hình thành do T1 xúc với vật tày, lực tác Đng rất mạnh tạo nên là nguyên nhân tử vong của Doãn Nguyễn L.

Tại Kết luận giám định số 1948/KL-KTHS ngày 03/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép nội dung hình ảnh trong file video dung lượng: 29,2M; thời lượng: 14 phút 59 giây gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 1949/KL-KTHS ngày 03/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trên 01 mảnh ván bằng gỗ gửi giám định có máu người, thuộc nhóm máu A. Mẫu trong túi niêm phong gửi giám định có máu người, thuộc nhóm máu A.

Tại Bản kết luận kiểm tra, giám định an toàn (xe nâng hàng) số 12/2021/CVGD/VESC ngày 02/12/2021 của Công ty Cổ phần chứng nhận và kiểm định an toàn thiết bị Việt Nam kết luận: Xe nâng hàng CPCD30 -RG2: Máy hoạt động tốt và đảm bảo an toàn khi vận hành.

Đặng Văn Đ khai có Chứng chỉ đào tạo vận hành thiết bị nâng (xe nâng). Ngày 24/11/2021, Đ giao nộp: 01 Chứng chỉ đào tạo “Vận hành thiết bị nâng (xe nâng)” số 002209/TXTC21 do Tr Kinh tế kỹ thuật Tr Sơn cấp ngày 20/9/2021. Ngày 06/01/2022, Đ giao nộp 01 đoạn gỗ hình trụ vuông, kích thước (85 x 7 x 7)cm.

Tiến hành thực nghiệm điều tra tại hiện Tr ngày 02/12/2021, kết quả: Đặng Văn Đ thực hiện thuận thực động tác lái xe nâng ván, cho thanh gỗ vào khe hở giữa ván với mặt máy ép.

Đối với các đồ vật, tài sản đã tạm giữ, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe nâng; 01 quyền vở chấm công; 01 đoạn gỗ là tài sản của anh Tr. Ngày 24/02/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Tr quyền vở và xe nâng, 01 đoạn gỗ anh Tr không đề nghị trả lại.

Về trách nhiệm dân sự: Đặng Văn Đ đã bồi thường cho chị Ng1 là đại diện bị hại số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Chị Ng1 không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn X giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đ.

Quá trình điều tra, Đ khai không biết anh L đang ở phía đối diện, khi Đ chọc đầu gỗ vào khe hở vị trí giữa đồng ván ép và mặt nâng máy ép người đã làm chổng ván nghiêng đổ làm anh L chết, việc anh L chết là ngoài ý muốn của Đ.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT - VKS - YT ngày 31/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YT đã truy tố bị cáo Đặng Văn Đ về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 điều 128 BLHS. Phát biểu luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã phân tích, đánh giá về tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đặng Văn Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Vô ý làm chết người". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo để thi hành án.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Không đặt ra xem xét giải quyết.

* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 2, điểm b, c khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khúc gỗ hình trụ vuông, kích thước (85x7x7) cm, trên đoạn gỗ bám dính nhiều bụi đất được dán kín niêm phong bằng Giấy niêm phong của Cơ quan CSĐT công an huyện YT có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu đỏ của công an xã T3.

- 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 - 2038429 được dán kín niêm phong bằng hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có chữ ký cùng tên của giám định viên và đại diện của cơ quan trung cầu, bên trong túi niêm phong có 01 (một) mảnh ván gỗ màu vàng.

Trả lại cho bị cáo Đặng Văn Đ 01 chứng chỉ đào tạo "Vận hành thiết bị (xe nâng) số 002209/TXTC21 do Tr Kinh tế kỹ thuật Tr Sơn cấp ngày 20/9/2021 cho Đặng Văn Đ, sinh ngày 13/01/1990.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Văn Đ.

Tại phiên tòa vị Trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo nhất trí với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xử bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn Đ đã thừa nhận bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và không bị oan sai. Bị cáo nhất trí với ý kiến đánh giá của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận gì thêm và X giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra và Điều tra Viên, của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho người bị hại vắng mặt và có đơn X xét xử vắng mặt. Tuy nhiên đã có lời khai rõ trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 12/11/2021, tại xưởng chế biến gỗ tại bản B, xã T3, huyện YT; Khi Đặng Văn Đ cầm 01 đoạn gỗ kích thước (85x7x7)cm chọc một đầu vào khe hở vị trí giữa đồng ván ép và mặt nâng máy ép nguội mục đích cho càng máy nâng vào sâu hơn để nâng ván lên làm chông ván bị nghiêng đổ về phía đối diện đè lên người anh Doãn Nguyễn L. Hậu quả làm anh L bị đa chấn thương và chết tại chỗ.

Như vậy hành vi của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vô ý làm chết người” quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YT truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ.

[3] Xét về tính chất, mức Đ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến tính mạng của công dân được pháp luật B vệ, chỉ vì sơ suất, thiếu quan sát kỹ trong khi làm việc nên đã dẫn tới hậu quả làm chết một người. Ngoài ra bản thân bị cáo là người nhân thân xấu: Bản án số 24/2008/HSST ngày 07/11/2008, Đ bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp tài sản . Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi vô ý. Do vậy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục đối với bị cáo. Khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì thái Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã bồi thường xong cho gia đình người bị hại, đại diện cho người bị hại có đơn X giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Trong vụ án, anh Nguyễn Văn Tr tổ chức cho công nhân làm việc trong thời điểm huyện YT thực hiện giãn cách xã hội theo Quyết định số 2240/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang, không đảm B công tác phòng, chống dịch Covid-19, ngày 17/02/2022, Cơ quan điều tra có văn bản đề nghị Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 xã T3, huyện YT xử lý theo quy định

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho gia đình người bị hại. Đến nay đại diện hợp pháp cho người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét về trách nhiệm dân sự.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với các đồ vật, tài sản đã tạm giữ, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe nâng; 01 quyển vở chấm công; 01 đoạn gỗ là tài sản của anh Tr. Ngày 24/02/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Tr quyển vở và xe nâng là có căn cứ.

Đối với 01 đoạn gỗ đã bị thu giữ là tài sản của anh Tr. Tài sản này không có giá trị sử dụng. Anh Tr không đề nghị trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) mảnh ván gỗ màu vàng đã được niêm phong không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chứng chỉ đào tạo "Vận hành thiết bị (xe nâng) số 002209/TXTC21 do Tr Kinh tế kỹ thuật Tr Sơn cấp ngày 20/9/2021 cho Đặng Văn Đ. Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Do bị cáo là hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo Đặng Văn Đ.

*** Về các lễ trên:**

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đặng Văn Đ 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo để thi hành án.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Không đặt ra xem xét giải quyết.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khúc gỗ hình trụ vuông, kích thước (85x7x7) cm, trên đoạn gỗ bám dính nhiều bụi đất được dán kín niêm phong bằng Giấy niêm phong của Cơ quan CSĐT công an huyện YT có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu đỏ của công an xã T3; 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 - 2038429 được dán kín niêm phong bằng hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có chữ ký cùng tên của giám định viên và đại diện của cơ quan trưng cầu, bên trong túi niêm phong có 01 (một) mảnh ván gỗ màu vàng.

Trả lại cho bị cáo Đặng Văn Đ 01 chứng chỉ đào tạo "Vận hành thiết bị (xe nâng) số 002209/TXTC21 do Tr Kinh tế kỹ thuật Tr Sơn cấp ngày 20/9/2021 cho Đặng Văn Đ, sinh ngày 13/01/1990.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo Đặng Văn Đ.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát huyện YT;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Chi cục THA huyện YT.
- Cơ quan CSĐT CA huyện YT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Việt Hùng